TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THẢNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 248/2023/QĐST- HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 01 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số 260/2023/ TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 04 năm 2023 giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị Thu D, sinh năm 1986.

HKTT: Thôm Mò, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn

*** Bị đơn:** Anh Trương Quang L, sinh năm 1981.

HKTT: Xóm H, xã L, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Anh L hiện đang cải tạo tại Đội 5, phân trại số 6, trại giam Phú Sơn 4, Bộ công an

Căn cứ vào Điều 51, 54, 55, 57, 58; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24/5/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phạm Thị Thu D và anh Trương Quang L

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phạm Thị Thu D và anh Trương Quang L nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: có 01 con chung là Trương Huyền Tr, sinh ngày 20/8/2017. Khi ly hôn hai bên thống nhất, giao con chung là Trương Huyền Tr, sinh ngày 20/8/2017 cho Chị Phạm Thị Thu D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh L có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án không giải quyết do hai bên không có yêu cầu

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Phạm Thị Thu D tự nguyện nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ nhà nước được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0000895 ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Hoàn lại cho Chị Phạm Thị Thu D 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu L pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND tp.TN;
- UBND xã Linh Sơn, TPTN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Minh Hải